



Cầu chì

Cầu chì, mô tả bộ phận

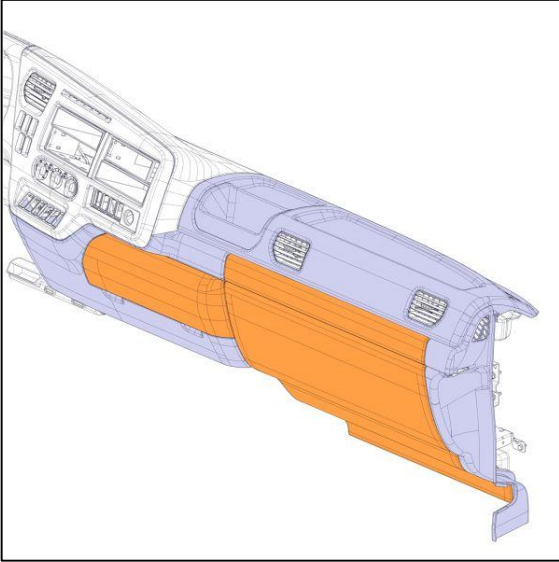
Mô tả chung

Mục đích của cầu chì là cung cấp nguồn điện được bảo vệ cho hệ thống điện của xe trong cabin và khung gầm.

Nguồn điện được cung cấp cho FRC (Trung tâm cầu chì và role) thông qua đường dẫn Cab-Chassis bằng cáp nguồn từ ắc quy. Cầu chì trên khung gầm (thường nằm trong hộp ắc quy) bảo vệ đường cung cấp. Việc nối đất FRC được thực hiện bằng cáp đến chốt nối đất trong cấu trúc cabin (thân xe màu trắng).

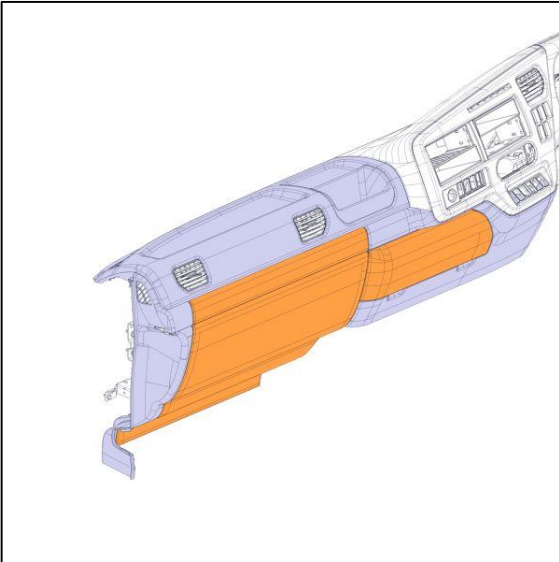
Ngoài FRC nằm dưới nắp trước ghế hành khách, còn có cầu chì trên trung tâm điện của bộ phận chế tạo thân xe nằm ở giữa bảng điều khiển. Hộp cầu chì ắc quy nằm trong khung gầm bao gồm các cầu chì và role khác.

Bảng điều khiển – LHD



Vị trí FRC-A và FRC-B cho bảng điều khiển bên trái.

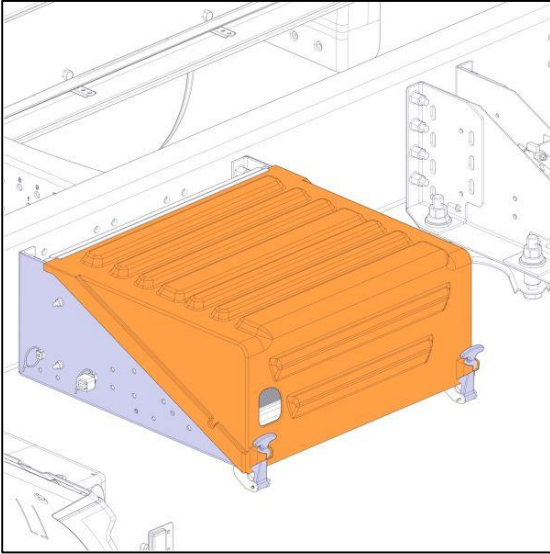
Bảng điều khiển – RHD



Vị trí FRC-A và FRC-B cho bảng điều khiển bên phải.



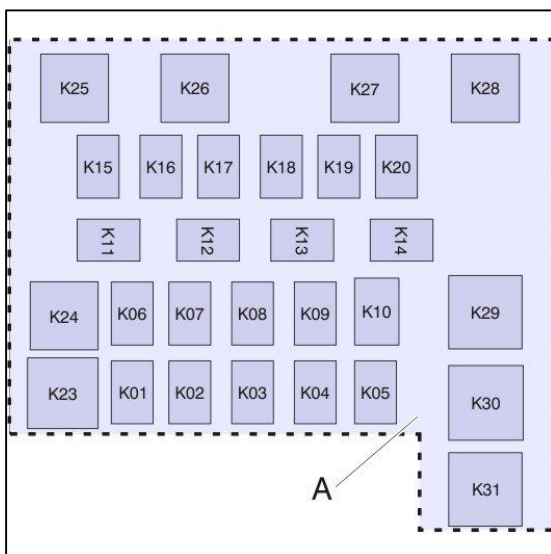
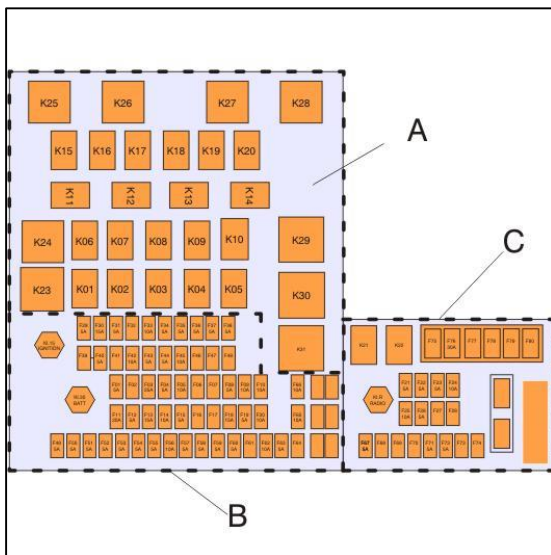
Hộp bình ắc quy

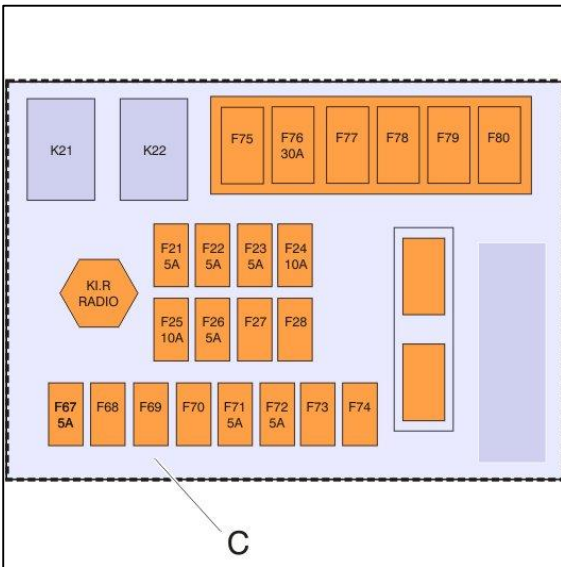
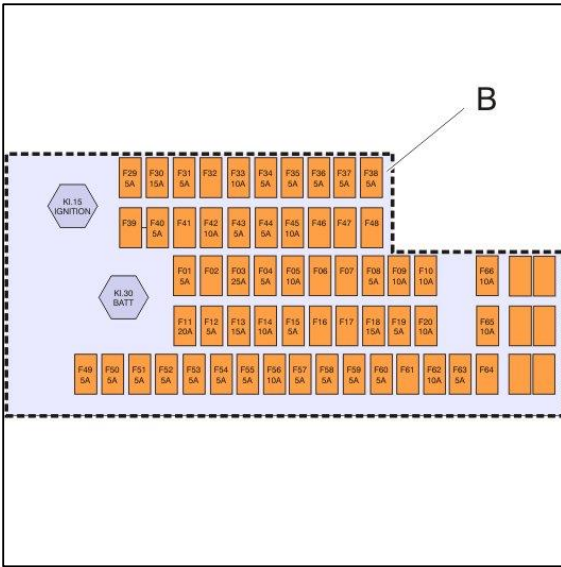


Thiết kế

Hình minh họa bên dưới cho thấy FRC và vị trí các thành phần của nó.

Vị trí FRC (bảng điều khiển phía hành khách)





Cẩn trọng: Nguy cơ hư hỏng vật liệu.

Việc tăng định mức cầu chì hoặc cầu dao có thể dẫn đến quá nhiệt mạch điện và có thể gây cháy.

► Luôn thay thế cầu chì và cầu dao có cùng dòng điện/cường độ ampe.

Cầu chì nằm trong FRC, chỉ định

Cầu chì	Thang cầu chì (A)	Mô tả
F1	5	Cung cấp nguồn cho cụm đồng hồ
F2	10	Nước trong nhiên liệu (Phát hiện và xả)
F3	25	cung cấp nguồn ECU ABS (Hệ thống phanh chống bó cứng)
F4	5	Đèn nội thất – LH RH
F5	10	Đèn phanh và lùi
F6	5	Bộ sấy khí
F7	5	Đèn báo hiệu (Beacon)
F8	5	Bộ âm thanh
F9	10	Đèn sương mù sau
F10	10	Sấy gương – LH & RH
F11	20	Nguồn HVAC
F12	5	Công tắc tổ hợp – Đèn pha B+
F13	15	Cung cấp nguồn bộ chợp
F14	10	Đèn chiếu xa và đèn chiếu gần
F15	5	Đèn trần nội thất – LH & RH
F16	5	TGW (Telmatics Gateway)

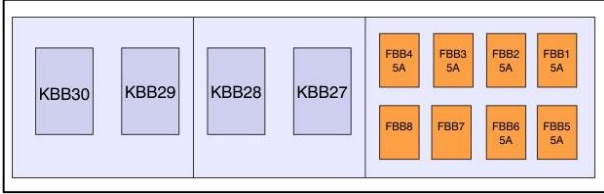


F17	N/A	Dự phòng
F18	15	Cung cấp nguồn ABS rơ mooc
F19	5	Chìa khoá đánh lửa
F20	10	Đèn vị trí
F21	5	Đầu ra nguồn 24V
F22	5	Bộ âm thanh (KI.R)
F23	5	Đèn làm việc mâm kéo
F24	10	Cửa sổ điện – bên tài
F25	10	Cửa sổ điện – bên phụ
F26	5	Nâng cầu phụ
F27	N/A	Dự phòng
F28	N/A	Dự phòng
F29	5	ABS rơ mooc (KI.15)
F30	15	Gạt nước kính chắn gió
F31	5	Còi
F32	N/A	Dự phòng
F33	10	Khoá vi sai & PTO
F34	5	Công tắc tổ hợp – Đèn pha (KI.15)
F35	5	Cung cấp nguồn ABS (KI.15)
F36	N/A	Dự phòng
F37	5	Cung cấp nguồn HVAC (KI.15)
F38	5	SCR (Bộ giảm xúc tác chọn lọc)
F39	N/A	Dự phòng
F40	5	Máy phát
F41	N/A	Dự phòng
F42	10	Đèn sương mù trước
F43	5	Van ức chế tăng chậm
F44	5	Công tắc hộp số
F45	10	Bơm nước rửa kính
F46	N/A	Dự phòng
F47	N/A	Dự phòng
F48	N/A	Dự phòng
F49	5	Đèn báo rẽ rơ mooc RH
F50	5	Đèn sương mù rơ mooc
F51	5	Đèn phanh rơ mooc
F52	5	Đèn vị trí rơ mooc LH & RH
F53	5	Đèn lùi rơ mooc
F54	5	Đèn vị trí đèn pha LH
F55	5	Đèn vị trí đèn pha RH
F56	10	Đường chiếu sáng
F57	5	Đèn chiếu xa đèn pha LH
F58	5	Đèn chiếu xa đèn pha RH
F59	5	Đèn chiếu gần đèn pha LH
F60	5	Đèn chiếu gần đèn pha RH
F61	N/A	Dự phòng
F62	10	Van AVU
F63	5	Đồng hồ tốc độ
F64	N/A	Dự phòng
F65	5	Cuộn rơ le bộ sấy nóng trước
F66	10	Cung cấp nguồn IECU
F67	5	Mô tơ cân bằng đèn pha
F68	N/A	Dự phòng
F69	N/A	Dự phòng
F70	N/A	Dự phòng
F71	5	ADR (Thỏa thuận Châu Âu về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm Quốc tế bằng Đường bộ), Rơ le ngắt máy phát điện
F72	5	Bộ sấy gương
F73	5	Rơ le bộ sấy khí nén
F74	5	Đèn báo rẽ rơ mooc LH
F75	N/A	Dự phòng



F76	30	Rơ le nguồn K24 (EMS (hệ thống kiểm soát động cơ) ECU)
F77	N/A	Dự phòng
F78	N/A	Dự phòng
F79	N/A	Dự phòng
F80	N/A	Dự phòng

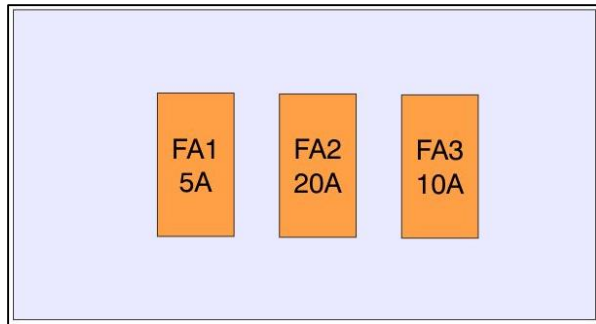
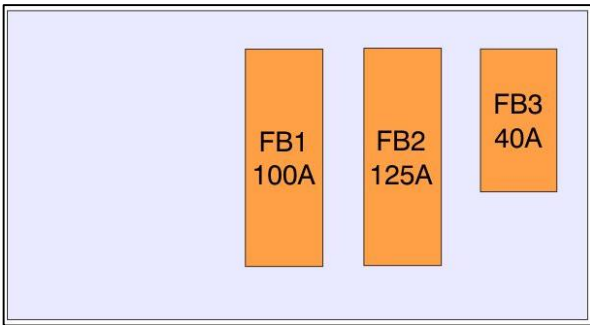
Hình minh họa bên dưới cho thấy cầu chì trong Trung tâm điện Body Builder.



Trung tâm điện cầu chì body builder, chỉ định

Cầu chì	Thang cầu chì (A)	Mô tả
FBB1	5	Giao diện Body builder, thông qua rơ le KBB27
FBB2	5	Giao diện Body builder, thông qua rơ le KBB28
FBB3	5	Giao diện Body builder, thông qua rơ le KBB29
FBB4	5	Rơ le KBB30 đến giao diện Body builder
FBB5	5	Rơ le KBB30 đến giao diện Body builder
FBB6	5	Rơ le KBB30 đến giao diện Body builder
FBB7	5	Dự phòng
FBB8	5	Dự phòng

Hình minh họa bên dưới hiển thị cầu chì nằm trong hộp bình ắc quy.



Cầu chì hộp bình ắc quy, chỉ định

Cầu chì	Thang cầu chì (A)	Mô tả
FA1	5	Cầu chì, đồng hồ tốc độ
FA2	20	Cầu chì, cung cấp nguồn chính SCR
FA3	10	Cầu chì, dự phòng
FB1	100	Cầu chì, cabin chính
FB2	125	Cầu chì, bộ sấy nóng trước
FB3	40	Dự phòng